TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2024/QĐST-HNGĐ	*Chí Linh, ngày 04 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Ngọc Hà

Thư ký phiên họp: Bà Trần Mai Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Đỗ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 422/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2023 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 05/2023/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị Trần Thị Vân A, sinh năm 1987.

Địa chỉ: khu dân cư K, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

+ Người đại diện theo ủy quyền của chị Vân A: Anh Đặng Thái L, sinh năm 1985

Địa chỉ: khu dân cư T 2, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Vũ Đình H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: khu dân cư T, phường Đ, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

+ Người đại diện theo ủy quyền của anh Vũ Đình H: chị Vũ Thị C, sinh năm 1990.

Địa chỉ: khu dân cư T, phường Đ, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Những người tham gia tố tụng đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình của chị Trần Thị Vân A và anh Vũ Đình H, các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Vân A kết hôn với anh Vũ Đình H trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Đ, thành phố C, tỉnh Hải Dương vào ngày 08/3/2011. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống cùng với nhau tại nhà bố mẹ đẻ của anh H tại khu dân cư T, phường Đ, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Vợ chồng sống chung với nhau hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, lối sống nên hay xảy ra mâu thuẫn cãi vã và đánh nhau. Cuộc sống gia đình ngột ngạt, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, không có tiếng nói chung, gia đình lúc nào cũng trong trạng thái căng thẳng nên chị Vân A đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ tại khu dân cư K, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương sinh sống và sống ly thân với anh H từ năm 2023 đến nay. Do chị Vân A và anh H mâu thuẫn đã lâu, gia đình hai bên cũng có động viên, hòa giải và khuyên nhủ nhưng không thành, chị Vân A và anh H đều thống nhất ly hôn. Vì vậy chị Vân A và anh H cùng làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương công nhận sự thuận tình ly hôn giữa hai anh chị.

2. Về con chung: Chị Vân A và anh H có 02 con chung là cháu Vũ Đình Gia B, sinh ngày 19/9/2012 và cháu Vũ Tường V, sinh ngày 31/7/2015. Khi ly hôn anh chị cùng thống nhất, vợ chồng mỗi người nuôi 01 con chung: chị Vân A nuôi cháu Vũ Tường V, anh H nuôi cháu Vũ Đình Gia B, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức chung: Vợ chồng tự thỏa thuận nên chị Vân A và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Chị Vân A và anh H cùng thống nhất để chị Vân A là người toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn.

Tại phiên họp: Chị Vân A và anh H đều có đơn xin vắng mặt và có quan điểm giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh có quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết việc: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều

35; điểm h khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Vân A và anh Vũ Đình H.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Trần Thị Vân A và anh Vũ Đình H về việc giao cho chị Vân A nuôi cháu Vũ Tường V, sinh ngày 31/7/2015, giao cho anh H nuôi cháu Vũ Đình Gia B, sinh ngày 19/9/2012. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về lệ phí: Chị Trần Thị Vân A phải chịu 300.000 đồng lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Trần Thị Vân A đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu dân cư K, phường C, thành phố Chí L, tỉnh Hải Dương; anh H đăng kí hộ khẩu tại khu dân cư T, phường Đ, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Vì vậy, Toà án nhân dân thành phố Chí Linh thụ lý giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con là đúng với thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Vân A và anh H đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ vào Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt chị Vân A và anh H.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Vân A và anh Vũ Đình H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố C, tỉnh Hải Dương vào ngày 08/3/2011 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến nhau từ đó đến nay. Chị Vân A và anh H cùng xác định tình cảm không còn và cùng thống nhất làm đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Vân A và anh H đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt

được nên cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Vân A và anh H theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Chị Vân A và anh H có 02 con chung là Vũ Tường V, sinh ngày 31/7/2015 và Vũ Đình Gia B, sinh ngày 19/9/2012. Hiện tại, cháu V đang do chị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng, còn cháu Gia B đang do anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu V cũng có nguyện vọng được ở với chị Vân A và cháu B cũng có nguyện vọng được tiếp tục ở với anh H. Chị Vân A và anh H cùng thỏa thuận giao cháu V cho chị Vân A và cháu Gia B cho anh H được tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Sự thỏa thỏa thuận của chị Vân A và anh H là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình và không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

- Về quan hệ tài sản chung: chị Vân A và anh H cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về lệ phí: Chị Vân A và anh H cùng thống nhất thỏa thuận để chị Vân A chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con. Sự thỏa thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Vân A và anh Vũ Đình H.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Trần Thị Vân A và anh Vũ Đình H về việc giao cho chị Trần Thị Vân A tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Vũ Tường V, sinh ngày 31/7/2015, giao cho anh Vũ Đình H tiếp tục nuôi

dưỡng con chung là Vũ Đình Gia B, sinh ngày 19/9/2012. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị Vân A và anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về lệ phí: Chị Trần Thị Vân A phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn)* đồng lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn. Đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà chị Vân A đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AA/2022/0000719 ngày 30/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, chị Vân A đã nộp đủ lệ phí.

- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND thành phố Chí Linh;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- UBND phường Đ, TP. C ;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Hà